UBND TỈNH LÀO CAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 323 /KH-SYT	*Lào Cai, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030, ngành Y tế tỉnh Lào Cai

Thực hiện Kế hoạch số 446/KH-UBND ngày 23/9/2026 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 – 2030, trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Sở Y tế xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách TTHC (TTHC) trong toàn ngành Y tế, trọng tâm là cắt giảm, đơn giản hóa tối đa TTHC, điều kiện kinh doanh, chuyển đổi thành công phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; tăng cường kiểm soát thực thi dựa trên dữ liệu theo thời gian thực và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ nhằm nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Mục tiêu cụ thể

Tập trung thực hiện công tác cải cách TTHC giai đoạn 2026 - 2030 đạt mục tiêu cụ thể như sau:

a) Bảo đảm không làm phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

b) Đến năm 2027, 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa và tái sử dụng dữ liệu, đồng thời đảm bảo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết TTHC mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác.

c) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công thiết yếu được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công; 100% dịch vụ công được cung cấp chủ động khi đã đảm bảo điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số.

d) Đến năm 2027, 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử.

đ) Đến năm 2027, 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

e) Công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá cải cách TTHC được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức; đến năm 2030, Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn quy định.

g) Đổi mới toàn diện cơ chế rà soát, đơn giản hóa TTHC theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp. Số hóa, triển khai thực hiện kiểm soát TTHC hoàn toàn trên môi trường số; bảo đảm nguyên tắc "người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần", tăng cường tái sử dụng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực.

h) Thực hiện triển khai có hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lào Cai trở thành "một cửa số".

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc

a) Xác định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện cải cách TTHC thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bao gồm cả TTHC với người dân, doanh nghiệp và TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Gắn cải cách TTHC với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xoá bỏ cơ chế "xin – cho", khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, cục bộ, lợi ích nhóm trong xây dựng và thực thi TTHC. Gắn kết quả thực hiện cải cách TTHC với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, coi đây là tiêu chí quan trọng trong công tác cán bộ.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, lấy dữ liệu làm nền tảng. Tập trung số hóa toàn diện, liên thông dữ liệu, thực hiện dịch vụ công chủ động; lấy thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, cạnh tranh lành mạnh.

Thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tăng cường việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các TTHC được thực hiện theo mức độ hoàn thành và đưa vào vận hành của các cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tích hợp triển khai trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tập trung của tỉnh và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Phân bổ, bố trí nguồn lực thực hiện giải quyết các TTHC đã được phân quyền, phân cấp bảo đảm thông suốt, không xảy ra tình trạng gián đoạn, chậm trễ trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do tỉnh tổ chức cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC; bảo đảm năng lực thực thi đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi được tiếp nhận thẩm quyền từ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Gắn kiểm soát TTHC với việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện TTHC của các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu phân quyền, phân cấp và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định.

đ) Coi phản hồi của người dân, doanh nghiệp là thước đo quan trọng của hiệu quả cải cách TTHC. Chú trọng thực hiện tham vấn người dân, doanh nghiệp, nhất là tham vấn trên môi trường điện tử đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

2. Các phòng chức năng thuộc Sở

a) Tiếp tục kiến nghị với bộ, ngành Trung ương cắt giảm, đơn giản hóa tối đa TTHC, điều kiện kinh doanh; đồng thời kiến nghị phân cấp, phân quyền triệt để việc thực hiện TTHC cho chính quyền địa phương, bảo đảm phù hợp với triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Tổ chức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, giúp người dân thuận lợi, lựa chọn nộp hồ sơ TTHC phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc.

c) Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, xử lý và giải quyết TTHC, trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương, góp phần duy trì vận hành ổn định, thông suốt các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc

Xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Văn phòng Sở

a) Là đầu mối tham mưu, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; kiểm soát TTHC; phối hợp Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính và SIPAS.

b) Chủ trì rà soát, đánh giá TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hướng dẫn chuẩn hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.

c) Tham mưu xây dựng Kế hoạch, Chương trình cải cách TTHC trọng tâm hằng năm của ngành, hoàn thành trước ngày 31/01 hằng năm; tổng hợp báo cáo gửi Sở Nội vụ theo quy định.

d) Chủ trì phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính; Phòng Nghiệp vụ kiểm tra, hậu kiểm trên cơ sở

quản trị rủi ro đối với các cơ sở y tế, kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các vi phạm.

3. Phòng Tổ chức cán bộ

Tham mưu bố trí, điều chỉnh nhân lực giải quyết TTHC; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng; đưa kết quả cải cách TTHC vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm người đứng đầu.

4. Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

Chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực phụ trách; không tự đặt thêm thành phần hồ sơ, điều kiện ngoài quy định; hoàn thiện quy trình, thực hiện số hóa, kết nối dữ liệu; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ sở y tế thực hiện đúng quy định.

Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả cải cách TTHC tại phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; ban hành kế hoạch triển khai phù hợp, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm và người phụ trách.

Đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm việc công khai TTHC, các khoản thu dịch vụ y tế; ứng dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức đối thoại và xử lý ngay các phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

5. Chế độ báo cáo và kinh phí thực hiện

Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ, gửi Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các chương trình, đề án về chuyển đổi số; huy động các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Y tế (qua Văn phòng) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Các phòng chức năng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trung tâm PVHCC (biết);
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH LÀO CAI

Nguyễn Trung Hiếu

PHỤ LỤC I: MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 258/NQ-CP NGÀY 31/8/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả	Mốc thời gian hoàn thành	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
1	Không làm phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết	-	Thường xuyên	Văn phòng Sở
2	TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	Năm 2027	Văn phòng Sở
3	Kết quả giải quyết TTHC được số hóa và có khả năng khai thác, tái sử dụng dữ liệu	100%	Năm 2027	Văn phòng Sở
4	Không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp thành phần hồ sơ mà thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác	-	Hoàn thành trong năm 2027 và duy trì thường xuyên	Văn phòng Sở
5	TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử	100%	Năm 2027	Văn phòng Sở
6	Chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử	100%	Năm 2027	Các phòng chức năng Sở
7	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	100%	Năm 2027	Bộ phận một cửa, các phòng chức năng Sở
8	Dịch vụ công thiết yếu được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính	100%	Năm 2030	Bộ phận một cửa, các phòng chức năng Sở
9	Dịch vụ công được cung cấp chủ động khi bảo đảm điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số	100%	Năm 2030	Văn phòng Sở

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả	Mốc thời gian hoàn thành	Cơ quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
10	Công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá cải cách TTHC được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức	-	Thường xuyên	Văn phòng Sở
11	Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong giải quyết TTHC	Tối thiểu 95%	Năm 2030	Văn phòng Sở
12	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn	100%	Hằng năm	Văn phòng Sở
13	Việc rà soát, đánh giá, đơn giản hóa và kiểm soát TTHC được thực hiện trên môi trường số, theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp	-	Thường xuyên	Văn phòng Sở
14	Cổng Dịch vụ công quốc gia được khai thác, sử dụng hiệu quả, trở thành "một cửa số" trong cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	-	Thường xuyên	Các phòng chức năng

PHỤ LỤC II: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 258/NQ-CP NGÀY 31/8/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kết quả
1	Xác định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện cải cách đồng bộ đối với TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp và TTHC nội bộ. Gắn kết quả cải cách TTHC với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ	Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Nhiệm vụ cải cách TTHC được triển khai thường xuyên; kết quả thực hiện được gắn với trách nhiệm người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ
2	Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, lấy dữ liệu làm nền tảng; số hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu; rà soát thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ đã có dữ liệu; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử và tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Quy trình giải quyết TTHC được tái cấu trúc, chuẩn hóa; hồ sơ, kết quả được số hóa; dữ liệu được kết nối, chia sẻ, khai thác, tái sử dụng, góp phần giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC
3	Bố trí nguồn lực thực hiện giải quyết các TTHC đã được phân quyền, phân cấp bảo đảm thông suốt, không xảy ra tình trạng gián đoạn, chậm trễ. Thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC	Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết được bảo đảm; cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kết quả
4	Gắn kiểm soát TTHC với hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện TTHC; tăng cường kiểm tra, giám sát tại các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc	Hằng năm hoặc đột xuất	Các tồn tại, hạn chế, hành vi yêu cầu thêm hồ sơ, điều kiện hoặc quy trình ngoài quy định được phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời
5	Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, xử lý và giải quyết TTHC, đề xuất, kiến nghị nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin, góp phần duy trì vận hành ổn định, thông suốt các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung.	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	Hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin được bảo đảm; các hệ thống phục vụ giải quyết TTHC vận hành ổn định, liên tục, thông suốt
6	Tổ chức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tạo thuận lợi để người dân lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	TTHC đủ điều kiện được tổ chức tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính; người dân được lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ thuận tiện

./.